

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN THỊ THU THỦY**

**PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Luật kinh tế

Mã số : 62.38.01.07

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC  
PGS.TS. TRẦN ĐÌNH HẢO**

**HÀ NỘI, 2016**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận án này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi. Tất cả các số liệu và những trích dẫn trong luận án đều có nguồn gốc chính xác và rõ ràng. Những phân tích của luận án cũng chưa từng được công bố ở một công trình nào.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

**Tác giả luận án**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....	7
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu .....	7
1.2. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu .....	27
<b>CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH</b> .....	31
2.1. Khái quát chung về đăng ký kinh doanh.....	31
2.2. Pháp luật về đăng ký kinh doanh .....	59
<b>CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH Ở VIỆT NAM</b> .....	76
3.1. Thực trạng pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam.....	76
3.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam.....	104
<b>CHƯƠNG 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH Ở VIỆT NAM</b> .....	130
4.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. ....	130
4.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam hiện nay .....	135
<b>KẾT LUẬN</b> .....	152
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ</b> .....	154
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	155

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Tiếng Anh</b>	<b>Tiếng Việt</b>
<b>DN</b>		Doanh nghiệp
<b>ĐKDN</b>		Đăng ký doanh nghiệp
<b>ĐKKD</b>		Đăng ký kinh doanh
<b>GCNĐKDN</b>		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
<b>GPKD</b>		Giấy phép kinh doanh
<b>MTKD</b>		Môi trường kinh doanh
<b>NĐT</b>		Nhà đầu tư
<b>PLDN</b>		Pháp luật doanh nghiệp
<b>QLNN</b>		Quản lý nhà nước
<b>QPPL</b>		Quy phạm pháp luật
<b>GCI</b>	Global Competition Index	Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu
<b>OECD</b>	Organization for Economic and Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế
<b>VCCI</b>	Vietnam Chamber of Commerce and Industry	Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam
<b>WB</b>	World Bank	Ngân hàng thế giới
<b>WTO</b>	World Trade Organization	Tổ chức thương mại thế giới
<b>WEF</b>	World Economic Forum	Diễn đàn kinh tế thế giới

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

### BẢNG

- Bảng 3.1: Xếp hạng MTKD năm 2014 của một số quốc gia ASEAN .....100
- Bảng 3.2: Tình hình số lượng loại hình doanh nghiệp **Error! Bookmark not defined.**

### BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 3.1: Tình hình số lượng đăng ký kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 . 106
- Biểu đồ 3.2: Tình hình doanh nghiệp đăng ký thành lập mới theo vùng lãnh thổ so với cùng kỳ năm 2015 **Error! Bookmark not defined.**
- Biểu đồ 3.3: Tình hình doanh nghiệp đăng ký thành lập mới theo lĩnh vực hoạt động so với cùng kỳ năm 2015 **Error! Bookmark not defined.**

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng Sản Việt Nam (11/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trọng tâm đổi mới là kinh tế nhằm tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với chủ trương đó, nền kinh tế đất nước ta đã có bước chuyển mình từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường với sự đa dạng về các thành phần kinh tế cùng các hoạt động kinh doanh, góp phần mạnh mẽ vào việc giải phóng thị trường, tăng quyền tự chủ kinh doanh của công dân. Sau hơn 30 năm đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã tiến một bước dài trên con đường hội nhập và phát triển trên tất cả các lĩnh vực.

Để đạt được những thành tựu trên, Đảng và Nhà nước luôn có những chính sách, chủ trương để tạo mọi điều kiện, thu hút các chủ thể tham gia vào hoạt động kinh doanh. Chủ thể kinh doanh khi gia nhập thị trường phải thực hiện đăng ký kinh doanh. Bởi lẽ, đăng ký kinh doanh là một thủ tục pháp lý “khai sinh và thừa nhận” sự ra đời của các chủ thể kinh doanh. Do vậy, bất cứ chủ thể kinh doanh nào thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật muốn tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh đều có thể đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thông qua hoạt động “đăng ký kinh doanh, chủ thể sẽ được cấp “*giấy phép đăng ký kinh doanh*”. Tuy nhiên, để phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, quy trình cải cách đăng ký kinh doanh đã có những đổi mới. Nhà nước Việt Nam đã chính thức thống nhất quy trình: đăng ký kinh doanh với đăng ký thuế, áp dụng một mã số duy nhất định danh cho doanh nghiệp. Do vậy, thuật ngữ “đăng ký kinh doanh” được thay thế bằng thuật ngữ “đăng ký doanh nghiệp”.

Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động ĐKKD nhằm thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát các chủ thể kinh doanh ngay từ khâu thành lập, xác lập sự công nhận và bảo hộ những cá nhân, tổ chức được tiến hành kinh doanh trong một lĩnh vực nhất định, loại bỏ khỏi thị trường những chủ thể không đủ điều kiện kinh doanh. Từ đó hướng đến việc bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, lợi ích chung của toàn xã hội và của các chủ thể kinh doanh khác. Do vậy, hoạt động đăng ký kinh doanh là một trong công đoạn của quá trình thành lập doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp có được địa vị pháp lý trên thị trường không chỉ đơn thuần thỏa mãn các quy định của Luật doanh nghiệp mà còn đòi hỏi doanh nghiệp phải thỏa mãn các quy định của pháp luật chuyên ngành. Với những tiêu chí đó, hoạt động “đăng ký kinh

doanh” theo nghĩa đầy đủ: là để doanh nghiệp được hoạt động trên thương trường, ngoài việc đăng ký được cấp GCNĐKDN, doanh nghiệp muốn hoạt động phải đáp ứng điều kiện “hậu kiểm” theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật chuyên ngành về ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Hoạt động đăng kinh doanh được phát triển theo thời gian và phù hợp với thực tế qua quy định của các Luật Doanh nghiệp năm 1999, 2005, 2014 cùng với đó là những văn bản hướng dẫn thi hành... Hệ thống quy định của pháp luật về ĐKKD đã tạo ra môi trường thu hút mọi nguồn lực đầu tư và duy trì việc quản lý, giám sát doanh nghiệp. Nhà nước bảo hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện hành vi kinh doanh từ khâu đăng ký thành lập, đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và cả khi doanh nghiệp rút khỏi thị trường, đồng thời luôn quan tâm phát triển pháp luật về ĐKKD để quy định đầy đủ cho các loại hình doanh nghiệp có cơ sở pháp lý khi ra đời hoạt động nhằm đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích.

Ngoài ra, hoạt động đăng ký kinh doanh là một trong những hình thức để thực hiện quyền tự do kinh doanh thúc đẩy các chủ thể kinh doanh tham gia vào “một sân chơi chung”. Tuy nhiên, từ quy định của pháp luật cho tới việc thực tiễn triển khai áp dụng vẫn còn nhiều bất cập, mâu thuẫn, chưa có sự thống nhất, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, cơ quan đăng ký kinh doanh khó theo dõi đòi hỏi cần có những quy định hợp lý hơn, sát thực hơn, hiệu quả thực thi cao... để phù hợp với thực tế như: quy định pháp luật về sáp nhập, tạm ngừng, chuyển đổi, hợp nhất doanh nghiệp, các thương nhân, thể nhân khi có nhu cầu kinh doanh nhưng không muốn đăng ký kinh doanh, hay hậu quả pháp lý cho các thành viên khi tham gia thành lập công ty tên công ty, thương hiệu của công ty... điều này cần phải có sự nghiên cứu, lý giải cả về lý luận và thực tiễn.

Xuất phát từ các yêu cầu trên, tác giả đã mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật về đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay”*** để nghiên cứu và làm Luận án Tiến sĩ luật học. Đồng thời qua đó, luận án cũng hướng đến việc tìm hiểu, nghiên cứu, so sánh và phân tích những luận điểm, luận cứ khoa học và thực tiễn quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh để nhằm đưa ra những kiến nghị, hướng hoàn thiện phù hợp.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của Luận án là nhằm làm rõ các vấn đề lý luận và thực

tiền của pháp luật về ĐKKD, sự điều chỉnh pháp luật trong hoạt động ĐKKD. Từ đó, đưa ra định hướng, các luận cứ khoa học nhằm kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và đề xuất mô hình đăng ký kinh doanh phù hợp ở Việt Nam.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Với mục đích nghiên cứu ở trên, nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án được xác định như sau:

*Thứ nhất:* Làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật về đăng ký kinh doanh theo hướng việc đăng ký kinh doanh là quyền của các chủ thể kinh doanh và được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Lý luận về đăng ký kinh doanh gồm các nội dung sau: Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa, giá trị pháp lý của đăng ký kinh doanh, những điều kiện để thực hiện việc đăng ký kinh doanh, các yếu tố ảnh hưởng và chi phối việc đăng ký kinh doanh.

- Lý luận về sự điều chỉnh của pháp luật về đăng ký kinh doanh, trong đó bao gồm các vấn đề như: khái niệm, đặc điểm pháp luật về đăng ký kinh doanh, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật về đăng ký kinh doanh, nội dung của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

*Thứ hai:* Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam dưới hình thức so sánh quá trình phát triển của đăng ký kinh doanh qua các Luật doanh nghiệp năm 1999, 2005, 2014.

*Thứ ba:* Phân tích đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về ĐKKD, từ đó làm rõ những thành tựu và hạn chế, đặc biệt là thấy rõ những thách thức của việc thực thi các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, qua việc phân tích nguyên nhân của các bất cập trong quá trình thực thi Luật doanh nghiệp 2014.

*Thứ tư:* Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực trạng của pháp luật về ĐKKD, Luận án tập trung đưa ra những phương hướng hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong nền kinh tế thị trường.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của Luận án được xác định là các vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật đăng ký kinh doanh ở Việt Nam.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Về nội dung, phạm vi nghiên cứu là hệ thống các quy định pháp luật của

Việt Nam về điều chỉnh hoạt động đăng ký kinh doanh và các vấn đề có liên quan cũng như quá trình thực hiện pháp luật trong hoạt động đăng ký kinh doanh.

Hoạt động đăng ký kinh doanh kể từ khi Nghị định 43/2010/NĐ-CP ra đời đã hợp nhất ba thủ tục: đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, cấp mã số doanh nghiệp là một nên thuật ngữ: “đăng ký kinh doanh được đổi thành đăng ký doanh nghiệp”.

Đăng ký doanh nghiệp bao gồm đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký đăng ký doanh nghiệp và các nghĩa vụ đăng ký.

Trong luận án này tác giả, chỉ tập trung nghiên cứu nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp dưới góc độ pháp lý của Luật doanh nghiệp qua các thời kỳ và các luật khác có liên quan như Luật đầu tư và các luật chuyên ngành về điều kiện đăng ký doanh nghiệp.

*Về không gian và thời gian*, phạm vi nghiên cứu của Luận án là các quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật đăng ký doanh nghiệp ở Việt Nam từ Luật Doanh nghiệp năm 1999 cho đến Luật Doanh nghiệp năm 2014.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Ngoài các phương pháp mang tính truyền thống như duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Luận án còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống liên ngành, luật học so sánh để làm sáng tỏ các vấn đề nghiên cứu trong phạm vi luận án. Trong đó, từng nội dung cụ thể trong luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

*Chương 2 mục 2.1.* Luận án sử dụng chủ yếu phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp hệ thống để làm rõ khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, giá trị pháp lý của việc ĐKDN theo hướng ĐKDN là quyền của các chủ thể kinh doanh được Nhà nước thực hiện bằng các quy định của pháp luật

*Chương 2 mục 2.2.* Luận án cũng sử dụng phương pháp chủ đạo là phân tích và tổng hợp để nêu lên những lập luận của pháp luật về ĐKKD qua đó làm rõ khái niệm pháp luật đăng ký kinh doanh, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật đăng ký kinh doanh, nội dung pháp luật về đăng ký kinh doanh.

*Chương 3 mục 3.1.* Luận án sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp luật học so sánh để đánh giá những quy định của pháp luật từ Luật doanh nghiệp năm 1999 đến Luật doanh nghiệp năm 2014 về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam. Trong đó, luận án tập trung làm rõ những hạn chế, bất cập của

hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh đặc biệt luận án sử dụng phương pháp so sánh về pháp luật đăng ký kinh doanh ở Việt Nam với một số nước trên thế giới để Việt Nam có thể tham khảo học tập nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật trong hoạt động đăng ký kinh doanh.

*Chương 3 mục 3.2.* Luận án sử dụng phương pháp hệ thống, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích tổng hợp để chỉ ra thực trạng thực hiện pháp luật trong hoạt động đăng ký kinh doanh. Trong đó bao gồm những kết quả đạt được và đặc biệt là những hạn chế, bất cập và những nguyên nhân tồn tại trong quá trình thực hiện đăng ký kinh doanh.

*Chương 4 mục 4.1.* Luận án sử dụng phương pháp chủ đạo là phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp hệ thống để xác định các định hướng cơ bản, quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Chương 4 mục 4.2.* Luận án sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp luật học so sánh, phương pháp hệ thống để đề ra các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

## **5. Những điểm mới của Luận án**

Luận án là công trình khoa học tập trung nghiên cứu chuyên sâu về pháp luật trong hoạt động ĐKKD ở Việt Nam. Do đó, so với các công trình nghiên cứu đã được công bố trước đó, luận án sẽ có những điểm mới đóng góp cho khoa học pháp lý như sau:

Nhìn nhận, phân tích dưới hình thức thực hiện quyền tự do kinh doanh, Luận án chỉ ra khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa, giá trị pháp lý của việc đăng ký kinh doanh, các yếu tố ảnh hưởng và chi phối đến hoạt động đăng ký kinh doanh.

Luận giải, phân tích và làm rõ các vấn đề lý luận của pháp luật về ĐKKD; Luận án chỉ ra khái niệm, nội dung và những nguyên tắc của pháp luật về ĐKKD.

Phân tích, luận giải những quy định của pháp luật từ Luật doanh nghiệp năm 1999 đến Luật doanh nghiệp năm 2014 trên cơ sở so sánh, đối chiếu với pháp luật của một số nước trên thế giới về hoạt động ĐKKD và mô hình ĐKKD tiêu biểu theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới. Qua đó, Luận án chỉ ra những nguyên nhân, hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành về ĐKKD như Luật đầu tư, và các luật chuyên ngành.